

Số: /BC-DVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2019,**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2018;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

**PHẦN I**  
**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Đối với Ban Kiểm soát**

**1.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty**

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính tại Tổng công ty, bao gồm một số công việc chính như sau:

- + Theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- + Theo dõi, giám sát về tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định, hàng hóa;
- + Theo dõi công tác tài chính và quản lý vốn; đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp;
- + Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện các quy định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của các cơ quan quản lý cấp trên;
- + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

+ Thẩm định báo cáo giám sát tài chính của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính quý/năm của Tổng công ty và các nhiệm vụ, công việc kiểm tra, giám sát khác theo kế hoạch.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét các văn bản hàng ngày, các báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thông qua các thông tin do các ban chức năng cung cấp; kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và của cấp trên; phối hợp trực tiếp kiểm tra tại một số kho, chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động của Tổng công ty, cụ thể bao gồm các báo cáo sau:

- + Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 1/2019 tại văn bản số 125/BC-DVN ngày 05/04/2019;
- + Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 2/2019 tại văn bản số 252/BC-DVN ngày 05/07/2019;
- + Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 3/2019 tại văn bản số 388/BC-DVN ngày 07/10/2019;
- + Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 4/2019 tại văn bản số 12/BC-DVN ngày 08/01/2020;
- + Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty tại văn bản số 346/BC-DVN ngày 11/09/2019;
- + Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 180/BC-DVN ngày 17/05/2019;
- + Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 2/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 327/BC-DVN ngày 30/08/2019;
- + Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 450/BC-DVN ngày 19/11/2019;
- + Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất PVOIL Quý 4 và cả năm 2019 tại văn bản số 135/BC-DVN ngày 15/4/2020.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham gia 04 cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Tại các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định và tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và một số vấn đề còn tồn tại tại Công ty Mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, do một số thông tin không nhận được kịp thời nên việc đánh giá, giám sát hoạt động này của Ban Kiểm soát còn bị hạn chế.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp, dù còn hạn chế song về cơ bản Ban Kiểm soát đã nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Với mức độ cần trọng nhất, sau khi trao đổi, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến tư vấn, cảnh báo và kiến nghị về những tồn tại trong công tác quản lý và điều hành tại Tổng công ty.

## ***1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát***

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 19/6/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Sửa đổi bảng phân công nhiệm vụ Ban Kiểm soát số 06/BKS-DVN ngày 11/9/2018 và các vấn đề liên quan, theo đó Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện để ban hành lại bảng phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên.

- **Lần 2:** Ngày 12/7/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019, theo đó cả 3/3 thành viên nhất trí với đề nghị của Ban Tổng Giám đốc về việc chỉ định Công ty Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2019.

- **Lần 3:** Ngày 28/11/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, theo đó cả 3/3 thành viên nhất trí với dự thảo và hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

Ngoài ra, trong quá trình giám sát và lập các báo cáo định kỳ, Trưởng ban cùng mỗi Kiểm soát viên thường xuyên trao đổi để xác định các nội dung quan trọng cần tập trung hoặc cần bổ sung, từng KSV và TB đã trao đổi, làm rõ các nội dung KSV đánh giá hoặc kiến nghị.

## **2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát**

### **2.1. Ông Nguyễn Đức Kện - Trưởng ban Kiểm soát**

- Đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính tại Tổng công ty, công tác quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác theo quy định;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2019; tổ chức lập và báo cáo dự thảo kế hoạch hoạt động của Ban cho năm 2020 trình cấp thẩm quyền ban hành để thực hiện. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi và có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, luôn phát huy tối đa sức mạnh tập thể và từng thành viên Ban Kiểm soát để thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất. Đôn đốc các Kiểm soát viên hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt;

- Đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát tại Văn bản số 06/BKS-DVN ngày 11/9/2018 và Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát ngày 19/6/2019; thường xuyên duy trì hoạt động và chịu trách nhiệm chung về các mặt công tác của Ban. Tổ chức lập và ban hành Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định các báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tài chính quý/năm theo quy định và các báo cáo tổng hợp, thẩm định, đánh giá khác;

- Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về các lĩnh vực đại lý ủy thác bán dầu thô, công tác xuất - nhập khẩu dầu thô và sản phẩm dầu; tổng hợp tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của cấp trên; tăng cường theo dõi, giám sát một số lĩnh vực công tác khác như kinh doanh, phân phối sản phẩm xăng dầu; công tác đầu tư tài chính và hiệu quả góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Trực tiếp lập báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát về công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hàng quý/năm; Xin ý kiến Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tham khảo, tiếp thu trước khi gửi báo cáo chính thức lên cấp có thẩm quyền;

- Tổ chức trao đổi với lãnh đạo Tổng công ty và lãnh đạo các ban chức năng liên quan về các vấn đề còn tồn tại và các giải pháp khắc phục; Trao đổi và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các Kiểm soát viên; Trực tiếp đưa ra các kiến nghị trong lĩnh vực theo dõi, bổ sung các kiến nghị trong các lĩnh vực từng KSV theo dõi khi xét thấy cần thiết. Các báo cáo và kiến nghị đã được gửi tới cấp có thẩm quyền;

- Trực tiếp tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; Tham dự và phân công các KSV tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì và các cuộc họp liên quan khác.

## **2.2. Bà Trần Thị Phượng - Kiểm soát viên**

- Thực hiện giám sát, đánh giá, lập báo cáo về công tác quản lý vốn bằng tiền, quản lý công nợ, bao gồm theo dõi công tác xử lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, dấy dưng khó đòi; Theo dõi công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, công tác lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các công ty có vốn góp; Theo dõi tình hình quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec và giám sát việc khắc phục các kiến nghị nêu tại các Biên bản thanh kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

- Hàng quý lập dự thảo báo cáo kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo phần việc theo dõi; đã có kiến nghị tăng cường công tác quản lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng tại Công ty Mẹ và đơn vị; công tác bảo lãnh cho PVOIL Lào; về thực hiện kiến nghị nộp bổ sung thuế bảo vệ môi trường năm 2015 theo yêu cầu của KTNN, của các cơ quan quản lý thuế. Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi TB được vào sổ công văn chính thức để được bảo lưu và ghi nhận ý kiến, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung.

- Lập dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2020 gửi các thành viên Ban Kiểm soát.

## **2.3. Ông Phạm Thanh Sơn - Kiểm soát viên**

- Đã thu thập thông tin, lập báo cáo về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm, công tác quản lý hàng hóa - tài sản; chi phí vận chuyển xăng dầu; công tác lao động tiền lương và thống kê các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định nội bộ.

- Hàng quý đã lập báo cáo kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo phần việc theo dõi; Dự thảo báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao của Công ty Mẹ. Tuy nhiên, tại các dự thảo báo cáo KSV còn thiếu các ý kiến tổng hợp, nhận xét, đánh giá hoặc kiến nghị về công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty.

- Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi Trưởng ban được vào sổ công văn chính thức để được bảo lưu và ghi nhận nội dung, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung.

- Đã tham gia cùng với đoàn kiểm tra của Tổng công ty trực tiếp kiểm tra PVOIL Bà Rịa Vũng Tàu, PVOIL Miền Đông; PVOIL Đình Vũ và PVOIL Quảng Ngãi;

## **II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

- Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện. Tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 được ĐHCĐ thông qua	Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	900	899
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	1.525	1.521
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.425</b>	<b>2.420</b>

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Các Kiểm soát viên làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty, sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, trang thiết bị công cụ, dụng cụ làm việc và chi phí theo định mức áp dụng tại các quy định nội bộ của Tổng công ty. Các chi phí được ghi nhận và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định hiện hành.

### III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

Trong năm Tổng công ty đã bám sát kế hoạch được phê duyệt, nỗ lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt những kết quả cụ thể như sau:

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước; cung cấp đầy đủ dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Sản lượng làm đại lý xuất khẩu/bán dầu thô đạt trên **4,45 triệu tấn**, cung cấp dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất trên **7,60 triệu tấn**.

- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp; Sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt **3,19 triệu m<sup>3</sup>/tấn**, trong đó tỷ trọng bán lẻ đạt **26,4%**.

- Công tác đảm bảo nguồn: Trong năm Công ty Mẹ đã nhập **2.701,02 nghìn m<sup>3</sup>** xăng dầu các loại trị giá **32.041,03 tỷ đồng**.

- Công tác phân phối: Trong năm Công ty Mẹ xuất kho cho các đơn vị kinh doanh/khách hàng tiêu thụ **2.715,86 nghìn m<sup>3</sup>** trị giá **32.164,13 tỷ đồng**.

- Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn đạt **604 nghìn m<sup>3</sup>/tấn**, trong đó chủ yếu là xăng E5Ron 92 đạt **567 nghìn m<sup>3</sup>**.

- Doanh thu kỳ hoạt động năm 2019 của Công ty Mẹ đạt **31.773,53 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ lãi **341,65 tỷ đồng**; trong đó:

+ Từ hoạt động kinh doanh sản phẩm dầu **lỗ 51,67 tỷ đồng** (trong đó lỗ nhiều nhất là dầu DO và xăng Ron95, kinh doanh xăng E5Ron92 có hiệu quả);

+ Lãi từ dịch vụ đại lý bán dầu thô và nhập khẩu ủy thác là **63,95 tỷ đồng**;

+ Lãi từ các dịch vụ khác (cho thuê kho, cửa hàng xăng dầu...) đạt **51,47 tỷ đồng**;

+ Từ hoạt động tài chính lãi **253,95 tỷ đồng**;

+ Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp **21,50 tỷ đồng**.

Tại Công ty Mẹ chỉ số ROE đạt 3,1% và ROA là 1,4%.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2019 đạt **79.860,99 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế hợp nhất lãi **412,29 tỷ đồng**. ROE đạt 3,2%, ROA đạt 1,3%, lãi cơ bản trên cổ phiếu là **223 đồng/cổ phiếu**.

#### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019**

Trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 do Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần ban hành ngày 25/3/2020, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ **Công tác quản lý vốn bằng tiền:** Trong năm, Công ty Mẹ đã hạch toán và phản ánh kịp thời các khoản thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại các ngân hàng để lập Báo cáo tài chính theo quy định. Công ty Mẹ và các đơn vị có khoản tiền gửi tại Oceanbank bị hạn chế giao dịch phát sinh từ trước năm 2017, Oceanbank thanh toán khoản tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất thấp hơn ngân hàng huy động. Tại Công ty Mẹ phát sinh các khoản tiền gửi tiền kỳ hạn (chủ yếu là 6 tháng), không kỳ hạn và vay ngân hàng để tài trợ vốn lưu động và hoạt động đầu tư.

+ **Công tác quản lý công nợ phải thu:** Tổng công ty đã mở sổ hạch toán, theo dõi chi tiết từng đối tượng và phân loại từng khoản nợ phải thu theo quy định. Hình thức nợ, hạn mức công nợ cho khách hàng được Tổng công ty thực hiện theo các quy định tại Quy chế quản lý nợ, Chính sách bán hàng và tại các văn bản điều hành nội bộ khác.

Tại Công ty Mẹ phát sinh nợ phải thu vượt quá hạn mức, còn một số khách hàng phát sinh công nợ không hạn mức và không có tài sản đảm bảo. Công ty Mẹ cấp hạn mức công nợ không tài sản đảm bảo cho Công ty con dựa trên doanh thu và hàng tồn kho. Công nợ khó đòi tại Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2019 là **91,56 tỷ đồng**, giảm so với năm 2018, trong đó đã trích lập dự phòng **87,28 tỷ đồng**, tương ứng 95,3% tổng nợ phải thu khó đòi.

Tại các Công ty con, trong năm phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi khách hàng tại 05 đơn vị gồm: Petromekong, PVOIL Lào Trading, PVOIL Thái Bình, PVOIL Phú Thọ và PVOIL Tây Ninh với giá trị **19,22 tỷ đồng**. Tổng dư nợ phải thu khó đòi tại các đơn vị là **817,5 tỷ đồng**, chủ yếu phát sinh tại Petec (83%) và từ trước năm 2017.

+ **Công nợ phải trả:** Trong cơ cấu nợ phải trả còn khoản nợ **62,2 tỷ đồng** phải trả Nhà nước liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty Mẹ PVOIL. Các khoản phải trả khác chủ yếu liên quan đến tiền đầu thô thu hộ và tiền mua sản phẩm dầu của BSR và PVNDB.

+ **Công tác quản lý hàng hóa:** Tổng công ty thực hiện quản lý hàng tồn kho theo Quyết định số 20/QĐ-DVN ngày 10/01/2019, công tác kiểm kê hàng hóa và xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê được thực hiện theo quy định. Hàng hóa hao hụt thực tế là trong giới hạn định mức. Lượng hàng hóa tồn kho tại Công ty Mẹ ở thời điểm cuối năm 2019 là **89.849 m3**, tương đương là **1.272,29 tỷ đồng**. Hao hụt thực tế năm 2019 là **3.059 m3** chiếm 54.15% so với định mức. Trong toàn hệ thống, lượng hàng hóa xăng dầu tồn kho cuối năm 2019 là **113.088 m3**, tương đương **2.447,63 tỷ đồng**.

Trong năm hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền **106,16 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:** Trong năm 2019 toàn Tổng công ty phát triển mới được **26** cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng xăng dầu đang hoạt động trong toàn hệ thống lên **565**, riêng tại Công ty Mẹ phát triển được **7** cửa hàng. Giá trị đầu tư thực hiện tại Công ty Mẹ năm 2019 là **76,22 tỷ đồng**, lũy kế đến 31/12/2019 là **112,82 tỷ đồng**,

trong đó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm là **50,69 tỷ đồng**. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang tại Công ty Mẹ thời điểm 31/12/2019 là **62,69 tỷ đồng**, trong toàn hệ thống là **197,66 tỷ đồng**. Giá trị tài sản cố định thời điểm 31/12/2019 của Công ty Mẹ là **1.351,48 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **281,92 tỷ đồng**; giá trị còn lại của TSCĐ toàn hệ thống là **4.304,76 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **1.617,18 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp**: Năm 2019 Tổng công ty không phát sinh tăng/giảm các khoản đầu tư tài chính góp vốn, thoái vốn tại các doanh nghiệp khác. Tại thời điểm 31/12/2019 số dư góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác của Công ty Mẹ là **4.424,04 tỷ đồng**, chiếm 42,8% vốn điều lệ. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền **297,87 tỷ đồng**, chiếm 6,7% vốn đã đầu tư.

+ **Công tác quản lý chi phí**: Năm 2019 Công ty Mẹ đã chi hỗ trợ dự án nhiên liệu sinh học PVB, OBF và BSR-BF là **3,78 tỷ đồng** và hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, phát sinh thêm khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; một số khoản mục chi phí khác cần tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ để tăng cường quản lý.

+ **Công tác lao động, tiền lương**: Năm 2019, Tổng công ty đã thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định nội bộ về tiền lương, phụ cấp, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 là **180,61 tỷ đồng** trong đó của người lao động là **166,38 tỷ đồng** và của người quản lý là **14,23 tỷ đồng**, trong phạm vi kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua.

+ **Bảo toàn vốn của chủ sở hữu**: năm 2019 kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ có lãi, vốn chủ sở hữu tăng 1% so với vốn điều lệ, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn.

+ **Về ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập**: Tại báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ, còn có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập liên quan đến khoản Công ty Mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí với giá trị **285,5 tỷ đồng** và Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng **6,01 tỷ đồng**.

Tại báo cáo tài chính hợp nhất, còn có ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh liên quan đến việc xử lý tài chính khi quyết toán cổ phần hóa Petec và giá trị các lô đất tại PVOIL Sài Gòn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa chuyển quyền sử dụng đất hoặc chưa được gia hạn thời gian sử dụng đất.

Trên cơ sở nhận xét một số lĩnh vực như trên, Ban Kiểm soát cho rằng:

- Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2019 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tổng công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

*Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Tổng công ty và các ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập.*

## **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2019 công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty Mẹ đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được Đại hội đồng cổ đông giao, riêng chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty không hoàn thành do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một số nhận xét cụ thể về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

### **1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục. Hội đồng Quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp, ban hành 81 nghị quyết, quyết định, chỉ thị để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên tất cả các lĩnh vực: Tổ chức - nhân sự - lao động tiền lương (27 nghị quyết); Sản xuất kinh doanh (19 nghị quyết); Tái cấu trúc - thoái vốn (08 nghị quyết); Tài chính (06 nghị quyết); Đầu tư - chuyển nhượng tài sản (03 nghị quyết); Ban hành các văn bản chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường (18 nghị quyết).

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các chức trách, nhiệm vụ; chỉ đạo, theo dõi và giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định/biên bản của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và lấy ý kiến bằng văn bản để ra các quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành căn cứ trên phiếu lấy ý kiến chấp thuận của đại đa số các thành viên, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

### **2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc đã có các văn bản chỉ đạo các Ban chức năng/đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo các quy định quản lý nội bộ, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị, của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật liên quan.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các cán bộ chủ chốt của Công ty Mẹ và các đơn vị để kịp thời chỉ đạo trong công tác sản xuất kinh doanh; tích cực tìm các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị. Đã tích cực chỉ đạo triển khai các chương trình áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh nhằm tạo ra các phương thức kinh doanh mới, đồng thời nâng cao năng lực quản trị; đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác kinh doanh.



- Đã tích cực chỉ đạo rà soát và xử lý đối với các dự án đầu tư tồn đọng (tại PVOIL Sài Gòn, việc chia tách PVOIL Lào, các dự án nhiên liệu sinh học...), thường xuyên chỉ đạo rà soát tiết giảm chi phí, đặc biệt là các chi phí không tạo ra lợi nhuận; tích cực chỉ đạo hoàn thiện phương án tiếp tục tái cấu trúc các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả và đề án tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Đã có các văn bản giải trình, thực hiện các kiến nghị tại các Biên bản của Kiểm toán nhà nước, Tổng cục Thuế, Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra trong năm 2019.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

*Đối với Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Tổng Giám đốc Tổng công ty được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã xem xét và nhất trí với nội dung các bản báo cáo.*

## **VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên trao đổi với các bộ phận liên quan để tìm hiểu, làm rõ các nội dung cần thiết trước khi có ý kiến cảnh báo, khuyến nghị chính thức. Các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác của Ban Kiểm soát đều đã được tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trước khi trình chính thức. Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài việc mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp chính thức và chỉ đạo cung cấp thông tin đầy đủ, các thành viên HĐQT còn thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo các bộ phận chức năng hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định và kiểm soát nội bộ.

Tổng Giám đốc thường xuyên mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp xử lý các công việc quan trọng của Tổng công ty; thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý một cách cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Tổng Giám đốc đã có chỉ đạo các ban chức năng phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, về cơ bản các ban chức năng đã phối hợp tốt trong việc cung cấp và làm rõ các thông tin liên quan, định kỳ các thông tin về hoạt động tài chính được cung cấp đầy đủ cho Ban Kiểm soát, các thông tin về điều hành hoạt động kinh doanh phân phối sản phẩm xăng dầu đang dần dần được cung cấp.

Ban Kiểm soát thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch hoạt động khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; chấp hành các quy định, các chỉ đạo của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Quy chế quản lý người đại diện và Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; luôn sẵn sàng thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, toàn

bộ các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự, có báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định và luôn có các nhận xét, đánh giá và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhằm không ngừng hoàn thiện công tác quản trị và kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty.

## **VII. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 và dự báo về các thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh do giá dầu và sản lượng kinh doanh giảm từ hậu quả của đại dịch Covid-19 và quan hệ giữa các cường quốc dầu mỏ năm 2020, để góp phần giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Tổng công ty như sau:

**1.** Kinh doanh sản phẩm dầu là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty, trong năm 2019 một phần do diễn biến của giá dầu vốn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế - chính trị quốc tế và yếu tố kinh tế - xã hội trong chính sách điều hành giá của Chính phủ đã làm giảm lợi nhuận của Công ty Mẹ nói riêng và trong toàn hệ thống nói chung. Tuy nhiên, ngoài lĩnh vực kinh doanh phân phối sản phẩm dầu, Tổng công ty còn tích cực hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh khác như đại lý ủy thác bán dầu thô, cho thuê sức chứa, tài sản, tối ưu hoạt động... nên lợi nhuận Công ty Mẹ đã đạt được mức Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng công ty tiếp tục quyết liệt công tác điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu, công tác tạo nguồn và điều hành phân phối hợp lý, song song với việc tiếp tục sáng tạo các phương thức kinh doanh mới, áp dụng các giải pháp quản trị chi phí... nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của lĩnh vực kinh doanh cốt lõi này, góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận Công ty Mẹ và toàn Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2020.

**2.** Về hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty có vốn góp, BKS kiến nghị tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn triển khai thực hiện các biện pháp điều hành, trong đó quyết định giá bán và kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả là quan trọng. Tổng công ty thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với các công ty có kết quả kinh doanh lỗ theo quy định, ngăn chặn nguy cơ không thu hồi đủ giá trị vốn đầu tư, giảm thiểu việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính; thực hiện chính sách chi trả cổ tức, đảm bảo hiệu quả đầu tư của Công ty Mẹ.

**3.** Tiếp tục có các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ với bên chiếm dụng tiền hàng, chây ì; xác định trách nhiệm liên quan đến việc để xảy ra và trách nhiệm đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc cấp hạn mức công nợ và thực hiện triệt để các giải pháp bảo đảm an toàn tài chính đối với các khoản công nợ, hạn chế để phát sinh các khoản nợ khó đòi mới. Do các công ty con trong Tổng công ty chủ yếu là công ty cổ phần, lợi ích của cổ đông Công ty Mẹ bị ảnh hưởng bởi lợi ích của cổ đông thiểu số tại các Công ty con, trước tình hình mất cân đối vốn tại một số đơn vị, Ban Kiểm soát kiến nghị tiếp tục áp dụng tính lãi phạt chậm trả đối với các Công ty con.

**4.** Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lượng xăng dầu hao hụt trong hệ thống. Thường xuyên rà soát, đánh giá lại sự phù hợp của bộ định mức hao hụt đảm bảo phù hợp với mức hao hụt thực tế tại Tổng công ty, có tính tới đặc thù từng khâu, từng kho, từng mặt hàng.

**5.** Tăng cường chất lượng dự báo các khoản thu chi để cân đối dòng tiền Công ty Mẹ một cách hợp lý, nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng dòng tiền nhàn rỗi, chỉ duy trì trên tài khoản thanh

toán đảm bảo đáp ứng vừa đủ nhu cầu thanh toán thường xuyên. Chỉ thực hiện vay tài trợ vốn lưu động trong trường hợp không cân đối được dòng tiền nhàn rỗi.

Đối với khoản tiền sau khi đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng công ty có kế hoạch tối ưu để gửi tiền kỳ hạn tối đa và lãi suất là cạnh tranh trong từng ngân hàng (theo chính sách và lãi suất do mỗi ngân hàng công bố trong từng giai đoạn) và giữa các ngân hàng khi giao kết hợp đồng vào thời điểm TCT gửi tiền nhàn rỗi. Đồng thời, thường xuyên cập nhật khả năng thanh toán và đánh giá, xếp hạng ngân hàng, bao gồm khi ký mới/gia hạn hợp đồng tiền gửi kỳ hạn và gửi tiền vào tài khoản thanh toán...

**6.** Tăng cường công tác tìm kiếm, nghiên cứu các cơ hội đầu tư hiệu quả vào lĩnh vực kinh doanh chính để tận dụng thế mạnh về số vốn có thể đầu tư trong cơ cấu nguồn vốn của chủ sở hữu tại Công ty Mẹ còn có thể sử dụng. Tiếp tục xử lý/báo cáo cấp thẩm quyền chấp thuận/quyết định xử lý đối với một số tài sản, dự án đầu tư kém hiệu quả tại Công ty Mẹ và đơn vị thành viên tồn đọng; xem xét, có giải pháp xử lý đối với các vấn đề được kiểm toán độc lập có ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh tại các báo cáo kiểm toán.

**7.** Sớm hoàn thiện trình Tập đoàn phương án tái cấu trúc các đơn vị thành viên nhằm thực hiện các giải pháp căn cơ về thiếu vốn dài hạn của một số công ty con và chấm dứt cạnh tranh nội bộ. Sớm hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về nhà đất và tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các tồn tại để hoàn thành quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec; Tiếp tục có phương án thoái vốn tại các đơn vị không thể hoạt động có hiệu quả, hoạt động ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính.

**8.** Thường xuyên chỉ đạo duy trì môi trường thuận lợi, đặc biệt là đảm bảo thông tin thông suốt về điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu để Ban Kiểm soát có thể thực hiện được công tác kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định liên quan.

**9.** Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ áp dụng trong toàn hệ thống Tổng công ty về công tác kinh doanh các sản phẩm ngoài xăng dầu và công tác tính toán, kê khai và nộp các khoản thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (trong nước và ngoài nước); phân định trách nhiệm trong từng khâu khi phát sinh tiền chậm nộp thuế trong toàn hệ thống.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, năm 2020 Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị liên quan đến Người đại diện phần vốn của PVN;
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định trong các lĩnh vực: (i) hoạt động kinh doanh xăng dầu; (ii) công tác quản lý hàng hóa và kỹ thuật xăng dầu; (iii) công tác

tài chính và quản lý vốn; (iv) công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp; (v) công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, tiến độ thực hiện theo kế hoạch được duyệt và hiệu quả của các dự án đầu tư XD/CB, các dự án đầu tư phát triển mới, nâng cấp, sửa chữa cửa hàng xăng dầu; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các kho xăng dầu và các dự án đầu tư XD/CB khác tại Tổng công ty, tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty; các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm;

- Phối hợp với các Ban chức năng của PVOIL, Ban Kiểm soát nội bộ và người đại diện phần vốn, đại diện kiểm soát của PVOIL thực hiện kiểm tra/giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc bảo toàn vốn tại các Đơn vị trực thuộc và Công ty con có vốn góp chi phối (nếu có);

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty và các kiến nghị, đề xuất sửa đổi và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ (nếu có);

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình khắc phục các kiến nghị tại các Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra Tập đoàn và các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng nhà nước;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định của PVN. Thẩm định báo cáo tài chính quý/năm, thẩm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thẩm định các báo cáo khác theo quy định của PVN và Điều lệ Tổng công ty;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển của Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Tham dự các cuộc họp chuyên đề, định kỳ, đột xuất của Tổng công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời có các ý kiến, kiến nghị tới Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác khi được Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Đức Kện**